

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ TÌNH HÌNH ỨNG VỤ MÙA HÀNG NĂM

Ở TỈNH HÀ SƠN BÌNH

Nguyễn Trung - Đài KTTV Hà sơn bình

Hà sơn bình có nền kinh tế nông lâm nghiệp là chủ yếu, lấy nông nghiệp làm chính và cũng là tỉnh hay bị úng, đặc biệt là vùng đồng bằng (vùng trọng điền lúa của tỉnh). Mấy huyện phía nam (Phủ xuyên, Ứng hòa, là một trong những khu vực trũng nhất của đồng bằng-bắc bộ.

Mùa mưa hàng năm tình trạng úng lụt vẫn thường xuyên đe dọa. Nhất là một số năm gần đây úng lụt xảy ra liên tiếp và có những năm khá nghiêm trọng như vụ mùa năm 1963, 1968, 1973, 1978 và 1980.

Vụ mùa năm 1978 toàn tỉnh bị ngập úng 42.609 ha lúa mùa, trong đó mất trắng 27.669 ha, vùng đồng bằng diện tích bị ngập úng 39.074 ha, trong đó mất trắng 26.370 ha, nặng nhất là các huyện Thanh oai, Thường tín, Phủ xuyên, Ứng hòa, Chương mỹ và Mỹ đức, với diện tích ngập úng trên toàn tỉnh mất khoảng 40% sản lượng thóc vụ mùa.

Vụ mùa năm 1980 toàn tỉnh bị ngập úng 65.733 ha, trong đó mất trắng 16.435 ha, vùng đồng bằng diện tích bị ngập úng 53.931 ha, trong đó mất trắng 18.183 ha, nặng nhất là các huyện Phủ xuyên, Ứng hòa, Thanh oai, diện tích ngập úng từ 9.300 - 9.850 ha, cùng với lúa, mạ đã bị ngập úng trên 2.000 ha trong đó có tới 1.485 ha không cứu được.

Biện pháp chống úng ở Hà sơn bình là kết hợp tiêu tự chảy với tiêu động lực, khoanh vùng đầu thủy, dùng gầu, guồng đầu tát.

Dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy, ngay trước khi có nguy cơ thiên tai, thường trực UBND tỉnh và Ban chỉ huy chống lụt, bão, úng, đầu đã kịp thời thông báo và chỉ đạo các địa phương chủ động phòng chống như tranh thủ tiêu nước đêm, chuẩn bị mọi phương tiện, khả năng ứng cứu. Vụ mùa năm 1980 ngay sau khi mưa bão xảy ra ngập úng nghiêm trọng nhiều địa phương trong tỉnh đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, không ý lại, vào máy bơm, đã huy động mỗi ngày trên hai vạn người ra đồng khoanh vùng đầu thủy, dùng gầu, guồng tát nước suốt ngày đêm chống úng cứu mạ, cứu lúa, cùng với lực lượng đầu tát, ngay từ những ngày đầu toàn tỉnh đã huy động tới 395 máy bơm đầu hoạt động liên tục ngày đêm để tiêu úng từng vùng nhỏ cứu úng kịp thời cho mạ.

Công tác chống úng ở Hà sơn bình là một nhiệm vụ hết sức nặng nề đã chi phối rất nhiều cố gắng của con người.

Qua con số thống kê diện tích ngập úng hàng năm nhận thấy :

- Mặc dầu công tác phòng chống úng hạn của vụ mùa đã được coi là biện pháp hàng đầu, nhưng diện ngập úng, của những năm gần đây lại có xu hướng tăng dần, vì sao diện ngập úng ngày một tăng, đây là vấn đề được nhiều người quan tâm thảo luận, trong đó có nhiều ý kiến cho là vì mưa nhiều, mưa quá lớn.

Bằng kết quả phân tích số liệu thống kê tình hình mưa úng, kết hợp với tìm hiểu thực tế chúng tôi thấy, xu hướng tăng dần về diện tích ngập úng của những năm gần đây có nhiều nguyên nhân.

1. Vấn đề mưa : Ngập chung lụt có liên quan với tính chất bất ổn định của chế độ mưa, trong những năm hoạt động của bão và áp thấp được tăng cường, lượng mưa có thể trội hơn khá nhiều so với trung bình, song thực ra, tổng lượng mưa trong toàn tháng hay toàn mùa chưa hẳn đã phản ánh được tình trạng ngập. Có thể tổng lượng mưa không lớn lắm, song mưa lại tập trung trong một thời gian ngắn, đó mới chính là những nguyên nhân ngập thường xảy ra, song những năm gần đây diện ngập ngập tăng lên chỉ vì mưa quá lớn thì chưa hẳn đúng.

Đơn cử những con số thống kê về tổng lượng mưa gây ngập và diện tích ngập ngập, của 4 huyện vùng đồng bằng Hà sơn bình là : Thanh oai, Thường tín, Phú xuyên và Ứng hòa là những huyện có diện tích canh tác hầu như nằm trong hệ thống thủy nông sông Nhuệ.

Vụ mùa năm	Thời gian	Tổng lượng mưa (mm)	Tổng diện tích ngập úng (ha)
1963	21 - 28/VII	332	29.268
1964	3 - 4/VII	144	9.326
1965	21 - 25/VII	234	11.681
1966	24 - 28/X	239	5.705
1968	8 - 14/IX	263	19.473
1971	12 - 15/VII	163	9.956
1972	22 - 25/VIII	229	12.197
1973	22/VIII - 3/IX	335	19.806
1974	27 - 28/X	246	4.177
1975	25/VIII - 1/IX	344	13.204
1977	20 - 23/VII	233	9.701
1978	21 - 22/IX	396	24.794
1979	3 - 5/VIII	234	14.886
1980	20-21, 23, 25/VII	326	34.384

Chú thích : Diện tích ngập úng do phòng thủy nông ty thủy lợi cung cấp với những con số trên đây nhận thấy : Những năm tình trạng ngập úng xảy ra nghiêm trọng, đồng thời cũng là những năm có những đợt mưa lớn, diện rộng như vụ mùa 1963, 1968, 1973, 1978 và 1980. Năm có tổng lượng mưa gây ngập lớn nhất không hẳn là năm có diện tích ngập úng lớn nhất, nếu ta so sánh tổng lượng mưa gây ngập, diện tích ngập úng, thời điểm ngập của một số cặp vụ mùa có diện tích ngập úng lớn cho thấy :

+ Vụ mùa 1963 và 1973 có tổng lượng mưa gây ngập, tương đương nhau nhưng diện tích ngập úng năm 1963 chỉ bằng khoảng 67% diện tích ngập úng của năm 1973. Thời điểm ngập úng năm 1963 là tuần 3 tháng VII, còn ở năm 1973 là tuần 1 tháng IX.

+ Vụ mùa 1968 và 1973 có diện tích ngập úng tương đương nhau nhưng tổng lượng mưa gây ngập của 1968 chỉ bằng khoảng 79% của năm 1973 thời điểm ngập của 2 năm đều ở tháng IX.

+ Vụ mùa 1973 và 1980 : tổng lượng mưa gây ngập tương đương nhau, nhưng diện tích ngập úng vụ mùa 1973 chỉ bằng khoảng 58% của năm 1980 thời điểm ngập năm 1973 là tuần 1 tháng IX còn năm 1980 là tuần 3 tháng VII.

+ Vụ mùa 1978 và 1980 đợt mưa gây úng ngày 21 - 22/IX/1978 là đợt mưa lớn liên tục (cả về lượng và cường độ), diện mưa rộng, tập trung trong thời gian ngắn. Tổng lượng mưa gây úng của vụ mùa năm 1980 chỉ bằng khoảng 82% của năm 1978 nhưng diện tích ngập úng năm 1978 lại chỉ bằng khoảng 72% của năm 1980. Thời điểm úng năm 1980 vào tuần 3 tháng VII.

Trong 4 vụ mùa có tình trạng ngập úng điển hình của những năm gần đây (1968, 1973, 1978 và 1980) thì năm 1968 và 1973 có diện ngập úng nhỏ hơn năm 1978 diện ngập úng tăng lên rõ rệt và năm 1980 có diện tích ngập úng lớn nhất trong vòng 20 năm qua, trong khi đó tổng lượng mưa gây úng vụ mùa 1980 không phải là lớn nhất mà đứng hàng thứ 5 (sau 1978, 1975, 1973 và 1963). Mức độ mưa cũng không ác liệt như đợt mưa gây úng vụ mùa 1978, thời điểm úng năm 1968, 1973 và 1978 đều ở tháng IX còn năm 1980 úng tháng VII, khi lúa mùa vừa mới cấy.

2. Thời điểm úng : với những con số nêu trên cho thấy diện tích ngập úng có liên quan chặt chẽ đến thời điểm úng. Với cùng một lượng mưa gây úng, úng xảy ra ở thời kỳ lúa mới cấy, diện ngập úng sẽ lớn hơn ở thời kỳ lúa con gái và thời kỳ lúa làm đồng trở bông (tuần 3 tháng VII).

3. Cơ cấu cây trồng cũng ảnh hưởng đến diện tích ngập úng, những năm gần đây trong nông nghiệp thiên nhiều về giống lúa mới, phần lớn là loại lúa thấp cây, đó cũng là một nguyên nhân góp phần làm tăng diện ngập úng.

4. Biện pháp thủy lợi, quy hoạch bờ vùng bờ thửa ngăn chặn khoanh vùng đất tụt tuy làm giảm được độ ngập sâu của vùng trũng, tăng được khả năng ứng cứu, nhưng cũng làm cho diện ngập úng tăng lên. Đồng thời hạn chế khả năng tiêu tự chảy. Tiêu động lực tăng lên nhưng nguồn điện lại không bảo đảm, hạn chế công suất tiêu.

5. Nguồn điện thiếu : Nguồn điện cung cấp cho nông nghiệp còn ít và thiếu chưa đáp ứng được với yêu cầu của công tác chống úng và cá điện thì có khi cấp cũng chưa kịp thời.

6. Lượng nước đệm trong đồng nhiều hay ít cũng là yếu tố quyết định trị số diện ngập úng lớn hay nhỏ, việc triệt để tiêu nước đệm trước khi mưa lớn đã đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác phòng chống úng.

7. Một nguyên nhân phụ là : Cá biệt cũng có địa phương cường điệu thêm diện tích úng hạn để xin điện, đầu ... cho thuận lợi.

Trên đây là một số nguyên nhân khách quan và chủ quan phối hợp nhau tạo nên xu hướng tăng dần về diện tích ngập úng hàng năm ở Hà Sơn Bình.

Để khắc phục tình trạng trên chúng tôi đề nghị :

- Trong mùa mưa cần theo dõi, bám sát diễn biến của thời tiết đặc biệt chú ý những hình thái thời tiết gây mưa lớn để ra những biện pháp phòng chống thích ứng.

- Triệt để tiêu nước đệm trước khi mưa lớn là rất cần thiết đặc biệt chú trọng đối với vùng trũng.

- Biện pháp dải nước, khoanh ra từng vùng vẫn là cần thiết, kèm theo với biện pháp tiêu động lực, đầu thủy cho từng vùng. Mặc dù biện pháp dải nước vẫn làm tăng diện ngập úng nhưng giảm được độ sâu ngập úng, tăng được khả năng ứng cứu, diện tích ngập úng sẽ được thu hẹp nhanh hơn, hiệu quả phòng chống sẽ tốt hơn.

- Phát huy công trình tiêu động lực, bảo đảm nguồn điện tiêu rút nước đệm và tiêu liên tục trong quá trình mưa.

(Xem tiếp trang 38)

Sau đợt lũ lớn nhất này cho đến hết mùa lũ thỉnh thoảng chỉ có các đợt mưa nhỏ cho nên mực nước các sông trong tỉnh chỉ giao động ở mức bình thường.

Mặc dù mùa lũ năm 1980 đã xuất hiện nhiều đợt lũ lớn, đợt lũ lớn cuối mùa cũng là đợt lũ lớn nhất trong năm nhưng do công tác chuẩn bị phục vụ mưa, lũ làm được chu đáo trước và trong mùa mưa lũ ; mối liên hệ giữa tỉnh và Đài khí tượng thủy văn được chặt chẽ hơn những năm trước ; công tác nhận định tình hình khí tượng thủy văn cũng có nhiều tiến bộ hơn ; do đó phát huy được tác dụng trong công tác phòng chống lũ lụt ở địa phương./.

MỘT VÀI SUY NGHỊ VỀ TÌNH HÌNH ỨNG VỤ MÙA

(Tiếp theo trang 30)

- Vùng trũng (nơi quá thấp) nên cấy loại giống lúa cao cây.
- Việc chỉ đạo lấy nước tưới vụ mùa không được lấy quá các kênh tiêu.
- Cần thành lập hội đồng tiêu úng liên xã, liên huyện để tránh những phát sinh cục bộ trong quá trình tiêu.

Gặp trường hợp úng lụt xảy ra quá nghiêm trọng, có thể phải hy sinh toàn bộ một vùng trũng nhất nào đó để cứu và giảm bớt diện ngập úng cho những vùng cao hơn.

THỜI TIẾT VỤ HÈ - THU 1980 LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH VỤ

(Tiếp theo trang 34)

- Ánh sáng và nhiệt lượng cung cấp cho cây trồng trong từng giai đoạn đều phù hợp. Do vậy sinh thái cây trồng được ổn định, góp phần nâng cao sản lượng mùa màng và đảm bảo kế hoạch sản xuất cho vụ đông - xuân 1980-1981.

- Bên cạnh những thuận lợi cơ bản trên, có thể nói những trận mưa lớn xảy ra đầu và cuối vụ ít nhiều có ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất trong khâu trồng trọt và phơi phóng bảo quản. Những trận mưa lớn này thường lại diễn ra trong thời gian ngắn, sau đó là mưa nhỏ hoặc nắng ráo, nên ảnh hưởng trên không phải là nghiêm trọng. Những đợt mưa kéo dài ngày vào cuối vụ (không mưa liên tục trong một ngày) tuy có phần nào ảnh hưởng chậm đến tiến độ thu hoạch mùa màng, nhưng lại có tác dụng tốt cho cây trồng, đặc biệt đối với hoa màu, cây lương thực trong phương thức xen canh gối vụ./.